

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HSST

Ngày: 13/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Tân

2. Bà Lò Thị Thúy Hà

3. Ông Sần Tài Vần.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh, Thư ký
Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh
Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST-HS, ngày 29/10/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn P (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 01/06/1986, tại huyện Phong T, tỉnh Lai Châu; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản Sỉ C, xã Vàng Ma C1, huyện Phong T, tỉnh Lai Châu; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Làm nương; con ông: Phan Chin K (Đã chết) và bà: Chèo Lở M - Sinh năm: 1953; gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; bị cáo có vợ Tần Sủ M1 - Sinh năm: 1987 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2008, hiện vợ con bị cáo đang ở bản Sỉ C, xã Vàng Ma C1, huyện Phong T, tỉnh Lai Châu; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; ngày 13/11/2012 Tòa án nhân dân huyện Phong T, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo Phan Văn P 30 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 57 tháng 6 ngày tính từ ngày 13/11/2012 về tội: “*Mua bán trái phép chất*

ma túy”; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/7/2019, tạm giam từ ngày 18/7/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn P do trung tâm trợ giúp pháp lý cử:* Ông Nguyễn Trần Dể - Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý theo hợp đồng với trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Số thẻ: 6412/LS Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp 25/7/2011) Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Nguyễn Tiên N - Điều tra viên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại khu vực ngã ba đường lên bản Tả Kố K, xã Sín T, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên. Phan Văn P đang có hành vi giúp sức cho người khác mua bán trái phép chất ma túy thì bị Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an huyện Mường N, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên và Đoàn biên phòng A Pa C2 đang làm nhiệm vụ, phát hiện bắt quả tang thu giữ niêm phong vật chứng có trọng lượng 3.254,56 gam Heroine.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Văn P khai nhận:

Ngày 09/7/2019, Phan Văn P đang ở nhà tại bản Sỉ C, xã Vàng Ma C1, huyện Phong T, tỉnh Lai Châu thì có Hờ A S (là người quen Páo từ khi làm thuê bên Trung Quốc) gọi điện thoại rủ P sang huyện Mường N chơi, Páo đồng ý. Ngày 11/7/2019, P mượn xe máy hiệu Yamaha loại Exciter, BKS 25B1-590.89 của Phan Lao L lên huyện Mường N gặp S và cùng chơi ở đó. Đến sáng ngày 15/7/2019 Hờ A S bảo P chở S lên km số 7 hướng đi cửa khẩu A Pa C2, P đồng ý, khi đi đến km số 7 có một ngã ba rẽ phải đề cổng chào lên bản Tả Kố K, đi được khoảng 01 km thì S báo dừng xe, S xuống xe và nói với P quay lại chỗ đường rẽ nếu thấy 02 người bạn của S thì bảo lên gặp S. P quay lại và gặp hai người bạn của S; P đã nói đúng như S dặn, P tiếp tục đi được một đoạn thì nhận được điện thoại của S bảo P quay lại đón S. Khi gặp S, P thấy S đang xách trên tay một túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các bánh dạng hình chữ nhật màu xanh. P hỏi cái gì đấy? S trả lời là Heroine mang bán cho hai người bạn của S và bảo P chở quay lại ngã ba đường lên bản Tả Kố K; P không đồng ý nhưng do S trách móc nhiều quá nên nể tình bạn bè P chở S đến ngã rẽ, S xuống xe và bảo P đi xuống dưới đơi, P bán xong thì cùng về. P đi được khoảng 100 mét thì dừng xe và quay lại nhìn thấy S đang đứng cùng 02 người đàn ông thì Công an đến, S

vứt bọc nilon cạnh đường, bỏ chạy vào rừng và 02 người đàn ông cũng lên xe chạy thoát. P cũng bỏ chạy, đến 10 giờ cùng ngày 15/7/2019 thì P bị bắt đưa về chỗ S vứt bọc nilon chứa Heroin lập biên bản và niêm phong vật chứng.

Tại cơ quan điều tra đã lập Hội đồng mở niêm phong xác định trọng lượng, trích lấy mẫu gửi giám định hồi 07 giờ 30 phút ngày 17/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên có sự chứng kiến của Bị cáo, người làm chứng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định số 73/QĐ ngày 18/7/2019, trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên giám định vật chứng thu giữ của Phàn Văn P có phải chất ma túy không? Là chất ma túy gì? Khối lượng bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số: 790/GĐ - PC09 ngày 26/7/2019 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- 10 (Mười) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Phàn Văn P gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Phàn Văn P là 3.254,56 gam.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.”

Bản Cáo trạng số 61/CT-VKS-P1, ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố bị cáo Phàn Văn P về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm vị đại diện Viện kiểm sát ngồi duy trì công tố vẫn giữ nguyên nội dung, quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Phàn Văn P tù chung thân về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; không phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình khó khăn không có khả năng thi hành; tịch thu vật chứng để tiêu hủy; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Trả lại điện thoại và giấy tờ không liên quan cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung và quyết định truy tố trong bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ; miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí đối với bị cáo.

Trong phần đối đáp: Quan điểm của Luật sư đồng thuận với quan điểm của kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Luật sư và Kiểm sát viên không có đối đáp tại phiên tòa. Hội đồng xét xử

nhận thấy: Quan điểm của Kiểm sát viên và quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Trong phần tranh luận bị cáo Phan Văn P không tranh luận gì với kiểm sát viên, không bổ sung thêm lời bào chữa của Luật sư bào chữa; nói lời sau cùng bị cáo chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên đã truy tố và Kiểm sát viên vừa công bố là đúng. Lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 15/7/2019, phù hợp với biên bản niêm phong hồi 12 giờ 30 phút ngày 15/7/2019; biên bản mở niêm phong trích lấy mẫu gửi giám định hồi 07 giờ 30 phút ngày 17/7/2019; phù hợp với các bản cung của bị cáo khai nhận tại Cơ quan điều tra. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định rằng: Ngày 15/7/2019 bị cáo Phan Văn P đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy 3.254,56 gam Heroine và bị bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo Phan Văn P đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“.....

b) *Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;*

.....”

Trong hồ sơ còn thể hiện theo lời khai của bị cáo nguồn gốc số ma túy đó là của người đàn ông tên Hờ A S hiện đang sinh sống ở bên Myanmar và 02 người đàn ông đến mua ma túy với S, P không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự. Theo các tài liệu

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, diễn biến tại phiên tòa thì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức thứ yếu; chưa được hứa hẹn trả công bao nhiêu? Do nề người tên S là bạn bè nên bị cáo đã thực hiện việc giúp sức để S giao dịch mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự về phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân không tốt, năm 2012 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Phong T, tỉnh Lai Châu xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 57 tháng 6 ngày tính từ ngày 13 tháng 11 năm 2012. Do đó, hội đồng xét xử cần quyết định hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo mới có tác dụng phòng ngừa, giáo dục chung cho cả cộng đồng và xã hội và cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo và tuyên bố bị cáo phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Phan Văn P mức án tù Chung thân; không phạt bổ sung bằng tiền; tịch thu vật chứng là vật cấm để tiêu hủy; trả lại giấy tờ, tài sản không liên quan đến vụ án cho bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ cần chấp nhận.

[5] Quan điểm của Luật sư bào chữa:

Tại phiên tòa, người bào chữa nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[6] Vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân tỉnh Điện Biên, người bào chữa cho bị cáo và của bị cáo Phan Văn P tại phiên tòa như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 10 (mười) bánh chất bột màu trắng 3.254,56 gam, đã trích 10 (mười) mẫu gửi giám định 8,82 gam. Khối lượng còn lại là 3.245,74 gam, đã niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành;

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn P: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Phan Văn P.

Trả lại cho anh Phan Lao L:

Chiếc xe máy màu trắng, đỏ, đen hiệu YAMAHA EXCITER RC; BKS 25B1- 590.89; số khung RLCUG1010KY123713; số máy G3D4E-890143 cùng giấy tờ xe máy mang tên Phan Lao L. Do anh Phan Lao L là chủ xe, xét thấy anh Phan Lao L không có lỗi trong vụ án này, không biết Phan Văn P mang xe đi thực hiện hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã có Quyết định xử lý vật chứng số 85/QĐ-PC04 ngày 30 tháng 9 năm 2019 để trả lại chiếc xe máy này cho anh Phan Lao L là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Văn P do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;
- Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Phan Văn P (tên gọi khác: Không) phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn P (Tên gọi khác: Không) tù Chung thân; thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy: 10 (mười) bánh chất bột màu trắng là Hêrôin 3.254,56 gam, đã trích 10 (mười) mẫu gửi giám định 8,82 gam. Khối lượng còn lại là 3.245,74 gam, đã niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành;

* Trả lại cho bị cáo Phan Văn P:

- 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, mặt điện thoại màu đen, ốp lưng màu xanh, cũ đã qua sử dụng;

- 01 chứng minh nhân dân số: 045027471;

- 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Phan Văn P số: 120088001088.

- Trả lại cho anh Phan Lao L:

Chiếc xe máy màu trắng, đỏ, đen hiệu YAMAHA EXCITER RC; BKS 25B1- 590.89; số khung RLCUG1010KY123713; số máy G3D4E-890143 cùng giấy tờ xe máy mang tên Phan Lao L. Do anh Phan Lao L là chủ xe, anh Phan Lao L không có lỗi trong vụ án này, không biết Phan Văn P mang xe đi thực hiện hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã có Quyết định xử lý vật chứng số 85/QĐ-PC04 ngày 30 tháng 9 năm 2019 để trả lại chiếc xe máy này cho anh Phan Lao L.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên hồi 16 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 10 năm 2019).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Văn P do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để xem xét theo trình tự phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 13/11/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Vụ GDKT I, TANNĐTC;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC 04, HSNV);
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Luật sư;
- STP;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Sùng A Xà**